

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 12
Bài 1: Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN sau năm 1975
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2025 – 2026
Giáo viên: Nguyễn Bá Linh

Phú Thuận tháng 9 năm 2025

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 12

Bài 1: Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN sau năm 1975

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2025 – 2026

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Nguyễn Bá Linh

Vu Gia, tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Bài 1: Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN sau năm 1975
 Thời gian thực hiện: 3 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)
KẾ HOẠCH SỐ 1
 (Tiết PPCT 1)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Về kiến thức: HS hiểu được cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng.
- Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
- Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm với việc bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
- Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS biết được các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc sau ngày thống nhất đất nước 30/4/1975. 2. Nội dung: Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975), để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nhân dân ta đã tiến hành những cuộc chiến tranh nào?		
1 Chuyển giao NVHT - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. 4 Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.	2 Thực hiện NVHT - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. 3 Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.	Câu 1: Gồm 3 cuộc chiến tranh: + Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam + Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc + Các hoạt động đấu tranh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS hiểu được những nét chính về bối cảnh, diễn biến, kết quả cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc. 2. Nội dung: Bối cảnh và những nét chính của cuộc chiến tranh;Giá trị lịch sử; Một số nét chính về nghệ thuật quân sự.		
- GV giới thiệu: VN và CPC là 2 nước láng giềng gần gũi, có mối quan hệ truyền thống gắn bó lâu đời. Tuy nhiên, (4/1975) sau khi cầm quyền, tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary đã phản bội lại nhân dân CPC và gây xung đột biên giới biên giới với Việt Nam. - GV: Sau khi lên nắm quyền, Tập đoàn Tập đoàn Pol – Ieng Sary đã gây ra	- Các nhóm/tổ thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - HS tìm hiểu những tội ác man rợ của Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary đối với	I. Ch/tranh bảo vệ b/giới Tây Nam của Tổ quốc 1. Bối cảnh và nét chính của cuộc chiến tranh. - Tháng 4/1975, sau khi lên cầm quyền, Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary đã phản bội lại nhân dân CPC và đánh phá Việt Nam: * Đối với đất nước CPC: + Chúng thực hiện cải tạo xã hội theo mô hình cực đoan, thanh trừng nội bộ, thi hành chế độ diệt chủng, giết hại hàng triệu người dân vô tội. * Đối với đất nước Việt Nam: + Ngày 30/4/1975, Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary đã sử dụng lực lượng quân sự xâm phạm một số vùng biên giới nước ta từ Kiên Giang đến tỉnh Tây

<i>những tội ác nào?</i> - GV: Để bảo vệ Tổ quốc trước những hành động xâm lược của Tập đoàn Pol – Ieng Sary, chúng ta đã làm gì?	<i>nhân dân hai nước VN và CPC.</i> - HS phải hiểu việc chúng ta bảo vệ Tổ quốc và xóa bỏ xóa bỏ chế độ Pol Pot là là quyền tự vệ chính đáng. - HS hiểu được các mốc thời gian của quân và dân ta khi giành lại lãnh thổ của Tổ quốc và giúp giải phóng CPC thoát khỏi nạn diệt chủng.	Ninh và đánh chiếm một số đảo; Chúng cướp bóc, đốt nhà và tàn sát dã man đồng bào ta. + Ngày 3/5/1975 Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary đánh chiếm đảo Phú Quốc. + Ngày 10/5/1975 Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary đánh chiếm đảo Thổ Chu và giết hơn 500 đồng bào của ta. + Chúng ra sức tuyên truyền, xuyên tạc lịch sử, hình ảnh Việt Nam; Chúng kích động tư tưởng hận thù giữa hai dân tộc Việt Nam và CPC. - Trước hành động xâm lấn của chúng, Đảng và Nhà nước ta đã dùng biện pháp ngoại giao hòa bình để tránh xảy ra chiến tranh nhưng chúng không những cự tuyệt, khước từ thiện chí mà còn đẩy mạnh chống phá, ráo riết chuẩn bị chiến tranh. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng để bảo vệ Tổ quốc và nhân dân: + Ngày 15/6/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy TW phát động chiến tranh. + Ngày 2/12/1978, Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước CPC ra đời. + Ngày 23/12/1978, quân và dân ta tổng phản công đẩy chúng ra khỏi lãnh thổ của Tổ quốc. + Ngày 7/1/1979, Quân ta đã giải phóng hoàn toàn Thủ đô Phnom Penh, xóa bỏ chế độ Pol Pot và giúp nhân dân CPC thoát khỏi nạn diệt chủng.
- GV: Hãy cho biết giá trị lịch sử của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc?	HS tập trung liệt kê các giá trị như: + Hành động tự vệ. + Bảo vệ hòa bình + Ý chí tự lực, tự cường + Bảo vệ lãnh thổ. + Giúp nhân dân CPC. + Đoàn kết quốc tế ...	2. Giá trị lịch sử - Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc là hành động tự vệ chính đáng và chính nghĩa. - Góp phần bảo vệ hòa bình khu vực và thế giới. - Khẳng định ý chí tự lực, tự cường và tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam. - Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. - Giúp nhân dân CPC thoát khỏi nạn diệt chủng. - Thể hiện t/thần đoàn kết q/tế vô tư, trong sáng ...
- GV: Hãy trình bày một số nét chính về nghệ thuật quân sự trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc?	- HS tập trung nêu các nghệ thuật đánh giặc của quân và dân ta.	3. Một số nét chính về nghệ thuật quân sự - Lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngự, phản công, tiến công ở các quy mô đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn; giành thắng lợi từng bước, tiến tới thắng lợi hoàn toàn. - Ta kết hợp chặt chẽ lực lượng tại chỗ và lực lượng các binh đoàn chủ lực. Đồng thời, khẳng định nghệ thuật liên minh chiến đấu giữa quân tình nguyện Việt Nam và lực lượng cách mạng Campuchia.
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc	- Các nhóm/tổ thảo luận	+ Câu 1: A + Câu 2: C

nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 3: A	+ Câu 4: B
Hoạt động 4: Vận dụng			
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.			
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 5: D + Câu 7: C	+ Câu 6: B + Câu 8: C

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Tập đoàn đã thực hiện chương trình cải tạo xã hội theo mô hình cực đoan khiến đất nước Campuchia rơi vào cảnh hỗn loạn.

A. Pol Pot – Ieng Sary B. Campuchia C. Hitle D. Đế quốc Mỹ

Câu 2. Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra đời vào ngày

A. 30/4/1977 B. 15/6/1978 C. **2/12/1978** D. 7/1/1979

Câu 3. Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary cho quân đồ bộ đánh chiếm đảo Phú Quốc vào thời gian nào?

A. **3/5/1975** B. 10/5/1975 C. 30/4/1977 D. 23/12/1978

Câu 4. Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary cho quân đồ bộ đánh chiếm đảo Thổ Chu vào thời gian nào?

A. 3/5/1975 B. **10/5/1975** C. 30/4/1977 D. 23/12/1978

Câu 5. Thủ đô Phnom Penh được giải phóng ngày

A. 30/4/1977 B. 15/6/1978 C. 2/12/1978 D. **7/1/1979**

Câu 6. Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương phát động chiến tranh đánh đuổi Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary vào thời gian nào?

A. 30/4/1977 B. **15/6/1978** C. 2/12/1978 D. 7/1/1979

Câu 7. Mục đích thành lập của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia là

A. liên hợp với các nước khác để giành lại độc lập. B. khôi phục lại chế độ chiếm hữu nô lệ.

C. **lật đổ chế độ diệt chủng, khôi phục lại đất nước.** D. thúc đẩy phát triển kinh tế.

Câu 8. Nhân tố có ý nghĩa quyết định để quân và dân ta thực hiện thắng lợi chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam là

A. kết hợp kịp thời với các lực lượng của các nước yêu chuộng hòa bình.

B. Sự sụp đổ của lực lượng Khmer Đỏ.

C. **Đảng đã đề ra chủ trương, đường lối, mục tiêu chính trị đúng đắn, sáng tạo.**

D. chế độ Pol Pot có nhiều lỗ hổng, thiếu sót trong khâu quản lí.

Câu 9. Mục đích của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam là

A. bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

B. bảo vệ biên giới phía Bắc khỏi sự nhòm ngó của các thế lực thù địch.

C. **bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.**

D. bảo vệ độc lập đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế.

Câu 10. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, chúng ta đã thực hiện quyền tự vệ chính đáng bằng cách nào?

A. **Quân và dân các tỉnh biên giới trực tiếp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời nhờ sự lên án mạnh mẽ của dư luận tiến bộ trên thế giới.**

B. Kết hợp với lực lượng quân đội ở các nước khác để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

C. Sử dụng lực lượng tại chỗ phòng ngự ngăn chặn địch, kết hợp với phản công, khôi phục lại các đảo và vùng lãnh thổ.

D. Xây nhiều thành lũy ngăn chặn sự tấn công của địch.

Câu 11. Tại sao nói cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam thể hiện tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung của nhân dân Việt Nam và nhân dân Campuchia?

A. Vì nhân dân Việt Nam đã cứu giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng, giành lại quyền được sống, quyền làm người.

B. Vì nhân dân Việt Nam đã giúp nhân dân Campuchia bảo vệ biên giới phía Tây Nam.

C. Vì nhân dân Việt Nam đã góp phần giúp nhân dân Campuchia khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh.

D. Vì nhân dân Việt Nam chia sẻ cho nhân dân Campuchia những kinh nghiệm chống giặc.

Câu 12. Đêm 30/4/1977, Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary bất ngờ mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới tỉnh An Giang, chúng đã giết hại dã man đồng bào ta tổng cộng

A. 578 người

B. 587 người

C. 758 người

C. 875 người

KẾ HOẠCH SỐ 2

(Tiết PPCT 2)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS hiểu được cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc.
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm với việc bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS hiểu được cuộc chiến tranh phía Bắc mà chính quyền Trung Quốc đã đem quân xâm lược Việt Nam.		
2. Nội dung: Hãy cho biết chính quyền Trung Quốc đã đem quân xâm lược Việt Nam vào thời gian nào?		
1 Chuyển giao NVHT - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. 4 Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.	2 Thực hiện NVHT - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. 3 Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.	Câu 1: Ngày 17/2/1979
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS hiểu được những nét chính về bối cảnh, diễn biến, kết quả cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc.		
2. Nội dung: Bối cảnh và những nét chính của cuộc chiến đấu; Giá trị lịch sử; Một số nét chính về nghệ thuật quân sự.		
- GV giới thiệu: Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng gần gũi và có mối quan hệ truyền thống hữu nghị, hợp tác lâu đời. - GV: Em hãy tóm tắt bối cảnh, những nét chính của cuộc chiến đấu? - GV giới thiệu: Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, toàn thể nhân dân ta, trực tiếp là quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc đã chủ động chuẩn bị thế trận, kiên cường chiến đấu ngăn chặn, không cho chúng tiến sâu vào nội địa.	- Các nhóm/tổ thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - HS tìm hiểu những các mốc lịch sử mà chính quyền Trung Quốc xâm lược và rút quân khỏi nước ta.	II. Ch/tranh bảo vệ b/giới phía Bắc của Tổ quốc. 1. Bối cảnh, những nét chính của cuộc chiến đấu. - Từ năm 1975 đến 1978, Trung Quốc tăng cường các hoạt động quân sự, khiêu khích vũ trang, xâm lấn đất đai ... - Ngày 17/2/1979, chính quyền Trung Quốc phát động chiến tranh xâm lược quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam; gây nhiều tổn thất về người và tài sản ở một số khu vực các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta. - Ngày 5/3/1979, Chủ tịch Nước (Tôn Đức Thắng) ra lệnh Tổng động viên trong cả nước đứng lên chống quân Trung Quốc xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. - Trước những đòn giáng trả quyết liệt của quân và dân ta, sự lên án mạnh mẽ của dư luận tiến bộ trên thế giới và ngay trong chính nước họ, ngày 5/3/1979, chính quyền Trung Quốc buộc phải tuyên bố rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam. - Đến ngày 18/3/1979, về cơ bản Trung Quốc đã rút hết quân khỏi Việt Nam.

- GV: Hãy cho biết giá trị lịch sử của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc?	- HS tập trung liệt kê các giá trị như: + Hành động tự vệ. + Ý chí tự lực, tự cường + Viết nên trang sử vẻ vang, hào hùng của dân tộc ...	2. Giá trị lịch sử - Quân và dân ta đã thực hiện quyền tự vệ chính đáng, chính nghĩa và thể hiện rõ truyền thống nhân đạo, khát vọng hòa bình ... - Khẳng định ý chí, sức mạnh bền bỉ của nhân dân Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách để bảo vệ lãnh thổ của Tổ quốc. - Chiến thắng quân xâm lược Trung đã viết tiếp trang sử vẻ vang, hào hùng của dân tộc trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.
- GV: Hãy trình bày một số nét chính về nghệ thuật quân sự trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc?	- HS tập trung nêu các nghệ thuật đánh giặc của quân và dân ta	3. Một số nét chính về nghệ thuật quân sự - Ta đã đánh giá đúng âm mưu, thủ đoạn, khả năng của đối phương. - Chủ động chuẩn bị chiến trường, xây dựng thế trận phòng thủ vững chắc và làm tốt công tác bảo đảm cho chiến đấu. - Phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân, toàn diện, cả nước thành một mặt trận hướng ra tiền tuyến ... - Quán triệt tư tưởng “lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều” - Kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao. Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. - Thực hiện chiến thuật phòng ngự kiên cường, phản công, tiến công linh hoạt ...
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 13: A + Câu 14: B + Câu 15: B
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 16: B + Câu 17: B + Câu 18: C

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 13. Ngày 17/2/1979, chính quyền Trung Quốc phát động chiến tranh xâm lược nước ta dọc tuyến biên giới từ đến

A. Quảng Ninh – Lai Châu

B. Thái Bình – Quảng Ninh

C. Lai Châu – Hải Dương

D. Bắc Ninh – Thái Bình.

Câu 14. Lệnh Tổng động viên cả nước đứng lên chống quân xâm lược Trung Quốc, bảo vệ biên giới phía Bắc trong thời gian nào?

A. 17/2/1979

B. 5/3/1979

C. 18/3/1979

D. 14/3/1988

Câu 15. Lệnh Tổng động viên cả nước đứng lên chống quân xâm lược Trung Quốc, bảo vệ biên giới phía Bắc 5/3/1979 do ai kí lệnh?

A. Tổng bí thư Lê Duẩn

B. Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng.

C. Thủ tướng Phạm Văn Đồng

D. Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Câu 16. Quán triệt tư tưởng “ lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều” là nghệ thuật quân sự trong

A. chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam

B. chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc

C. đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo

D. đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nguyên.

Câu 17. Chiến tranh biên giới phía Bắc, sau khi bị quân dân ta đánh trả quyết liệt, Trung Quốc buộc phải tuyên bố rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian nào?

A. 17/2/1979

B. 5/3/1979

C. 18/3/1979

D. 14/3/1988.

Câu 18. Chiến tranh biên giới phía Bắc, về cơ bản Trung Quốc đã rút hết quân khỏi nước ta trong thời gian nào?

A. 17/2/1979

B. 5/3/1979

C. 18/3/1979

D. 14/3/1988.

KẾ HOẠCH SỐ 3

(Tiết PPCT 3)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS hiểu được những nét chính về biển, đảo; khẳng định chủ quyền của VN đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ... và biết được trách nhiệm của công dân, học sinh đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm với việc bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS hiểu được những nét chính về biển, đảo Việt Nam.		
2. Nội dung: Hãy cho biết bờ biển Việt Nam có chiều dài bao nhiêu và có bao nhiêu đảo?		
1 Chuyển giao NVHT - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.	2 Thực hiện NVHT - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.	Câu 1: Bờ biển Việt Nam có chiều dài hơn 3.260 km và hơn 3.000 đảo lớn nhỏ.  Ơi biển Việt Nam, ơi sóng Việt Nam Qua bao nhiêu thăng trầm mà chiều nay vẫn dịu dàng
4 Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.	3 Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.	
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS hiểu được những nét chính về biển, đảo; khẳng định chủ quyền của VN đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ... và biết được trách nhiệm của công dân, học sinh đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.		
2. Nội dung: - Khái niệm về quá trình đấu tranh; Giá trị lịch sử; Một số nét chính về nghệ thuật quân sự. - Trách nhiệm của công dân và học sinh.		
- GV giới thiệu: Việt Nam có bờ biển dài hơn 3.260 km, vùng biển rộng lớn với hơn 3.000 đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. - GV: Hãy trình bày diễn biến và quá trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam?	- HS tìm hiểu chủ yếu những những ý sau: + Tính pháp lý và bằng chứng lịch sử khẳng định biển Đông là của VN trong đó có đảo Hoàng Sa và Trường Sa. + Các mốc lịch sử mà Trung Quốc đã sử dụng vũ lực chiếm đóng biển đảo của ta. + Việc đấu tranh bảo vệ	III. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam sau năm 1975. 1. Khái lược về quá trình đấu tranh. - Nước ta có đầy đủ cơ sở pháp lý và bằng chứng lịch sử để khẳng định VN là Nhà nước đầu tiên xác lập, thực thi chủ quyền lâu đời, liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. - Tuy nhiên, trên biển Đông diễn ra tranh chấp phức tạp về chủ quyền biển, đảo: + Năm 1956, Trung Quốc chiếm đóng trái phép nhóm đảo phía đông quần đảo Hoàng Sa. + Năm 1974, Trung Quốc tiếp tục sử dụng vũ lực đánh chiếm nhóm đảo phía tây quần đảo Hoàng Sa. + Đặt biệt ngày 14/3/1988, Trung Quốc đã sử dụng vũ lực chiếm đóng trái phép các bãi đá (Chỉ

	chủ quyền biển, đảo, Việt Nam ...	Thập, Châu Viên, Ga Ven, Tư Nghĩa, Gạc Ma, Xu Bi) thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam (chúng đã sát hại 64 lính hải quân VN và bắt giữ 9 lính VN làm tù binh) + Đối với quần đảo Trường Sa, có 5 nước 6 bên tuyên bố chủ quyền toàn bộ hoặc một phần của đảo này, bao gồm: Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Brunei và Đài Loan (Trung Quốc). - Việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Việt Nam nhất quán giải quyết các tranh chấp trên biển bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế về Luật Biển năm 1982.
- GV: Hãy cho biết giá trị lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam?	- HS tập trung liệt kê các giá trị lịch sử như: + Quan điểm, đường lối + Tính kiên trì, nhẫn nại + Khẳng định chủ quyền dựa trên luật pháp quốc tế.	2. Giá trị lịch sử - Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là: + Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia. + Di trì môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước. + Khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của quốc gia VN trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. + Khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa
- GV: Hãy trình bày một số nét chính về nghệ thuật quân sự trong chiến tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam?	- HS tập trung làm rõ các nét nghệ thuật đấu tranh như: + Kết hợp các mặt trận + Giải quyết bất đồng bằng hòa bình + Biết huy động sức mạnh toàn dân. + Biết làm chủ vùng biển.	3. Một số nét chính về nghệ thuật đấu tranh - Kết hợp chặt chẽ các mặt trận đấu tranh chính trị, kinh tế, ngoại giao, pháp lí, quân sự. - Kiên định giải quyết bất đồng, tranh chấp bằng hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. - Huy động được sức mạnh toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân với lực lượng và thế trận an ninh nhân dân trên biển. - Kết hợp kinh tế biển với đảm bảo QPAN. - Tạo điều kiện phòng thủ, bảo vệ, kiểm soát và làm chủ vùng biển.
- GV: Hãy cho biết trách nhiệm của công dân và học sinh đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc?	- HS tập trung nêu các trách nhiệm của công dân và học sinh đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc.	IV. Trách nhiệm của công dân và học sinh. 1. Trách nhiệm của công dân. - Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. - Có nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc. - Nâng cao tinh thần cảnh giác, phát hiện, đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc ... 2. Trách nhiệm của học sinh. - Tích cực học tập, nâng cao nhận thức, kỹ năng đã học vào hoạt động thực tiễn. - Biết đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. - Sẵn sàng thực hiện ng/vụ quân sự đối với đất nước

Hoạt động 3: Luyện tập			
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập.			
2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.			
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 19: A + Câu 21: A	+ Câu 20: C + Câu 22: D
Hoạt động 4: Vận dụng			
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.			
2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.			
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 23: A + Câu 25: D	+ Câu 24: B + Câu 26: A

D. RÚT KINH NGHIỆM.

* Ghi chú:

Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 19. Việt Nam có bờ biển dài bao nhiêu km?

A. 3.260 km B. 2.360 km C. 6.320 km D. 6.230 km.

Câu 20. Việt nam có bao nhiêu đảo?

A. 1.000 đảo B. 2.000 đảo C. 3.000 đảo D. 4.000 đảo.

Câu 21. Huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào ở Việt Nam?

A. Đà Nẵng B. Quảng Nam D. Quảng Ngãi D. Khánh Hòa.

Câu 22. Huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào ở Việt Nam?

A. Đà Nẵng B. Quảng Nam D. Quảng Ngãi **D. Khánh Hòa.**

Câu 23. Năm chính quyền Trung Quốc đưa quân đánh, chiếm đóng trái phép nhóm đảo phía Đông quần đảo Hoàng Sa.

A. 1956 B. 1974 C. 1979 D. 1988

Câu 24. Năm chính quyền Trung Quốc đưa quân đánh, chiếm đóng trái phép nhóm đảo phía Tây quần đảo Hoàng Sa.

A. 1956 **B. 1974** C. 1979 D. 1988

Câu 25. Năm chính quyền Trung Quốc đưa quân dùng vũ lực đánh, chiếm đóng trái phép các bãi đá: Chữ Thập, Châu Viên, Ga Ven, Tư Nghĩa, Gạc Ma, Xu Bi thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

A. 1956 B. 1974 C. 1979 **D. 1988**

Câu 26. Chính quyền Trung Quốc đưa quân dùng vũ lực đánh, chiếm đóng trái phép các bãi đá: Chữ Thập, Châu Viên, Ga Ven, Tư Nghĩa, Gạc Ma, Xu Bi thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam, chúng đã sát hại bao nhiêu chiến sĩ hải quân của ta?

A. 64 B. 46 C. 9 D. 90

Câu 27. Có bao nhiêu nước tuyên bố chủ quyền toàn bộ hoặc một phần quần đảo Trường Sa?

A. 5 nước B. 6 nước C. 7 nước D. 8 nước

Câu 28. Nước nào sau đây **không** tuyên bố chủ quyền toàn bộ hoặc một phần quần đảo Trường Sa?

A. Việt Nam B. Trung Quốc C. Philipines **D. Singapore**

